TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2019
V/v ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung;

2. Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: X, Phường X1, thị xã X2, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: tổ Y1, khu Y2, Phường Y3, thành phố Y4, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Khu phố Z, xã Z1, Z2, tỉnh Ninh Thuận; địa chỉ tạm trú: Phường T, thành phố Y4, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2019, bản tự khai ngày 06/5/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lưu Nguyễn Hoàng Y trình bày:

Bà Lưu Nguyễn Hoàng Y và ông Nguyễn Văn Ph là vợ chồng, kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ

Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 08/02/2017. Quá trình chung sống, bà Y và ông Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Anh Th, sinh ngày 13/5/2017. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, ông Ph thường xuyên đi ra ngoài bỏ mặc gia đình, không quan tâm đến gia đình. Bà Y nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph. Về con chung: Nguyễn Hoàng Anh Th, sinh ngày 13/5/2017 bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, về cấp dưỡng: Bà Y không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Ph: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án ban hành và tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, các văn bản tố tụng khác nhưng ông Ph cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Toà án giải quyết vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Lưu Nguyễn Hoàng Y khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn và nuôi con với bị đơn Nguyễn Văn Ph. Bị đơn ông Nguyễn Văn Ph có đăng ký tạm trú Phường T, thành phố Y4, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Văn Ph theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Nguyễn Hoàng Y và ông Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại

UBND phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 28/02/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà Yến yêu cầu được ly hôn với ông Ph vì cho rằng trong quá trình chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải, hàn gắn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, ông Ph thường xuyên đi nhậu bỏ mặc hai mẹ con bà, hiện bà Y và ông Ph đã ly thân với nhau. Căn cứ Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông Ph ngày 27/6/2019 tại địa phương thể hiện hiện nay vợ chồng bà Y, ông Ph đã ly thân với nhau. Nhận thấy, nội dung Biên bản xác minh phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn về việc vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Xét thấy, thời gian xảy ra mâu thuẫn đã lâu và vợ chồng bà Y, ông Ph đã ly thân và không có ý nguyện hàn gắn, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn của bà Y là có cơ sở. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Yến là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà Y và ông Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Anh Th, sinh ngày 13/5/2017, bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Xét hoàn cảnh thực tế cháu Th hiện còn nhỏ và đang sống ổn định cùng bà Y, bà Y có thu nhập ổn định nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét gải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét gải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Nguyễn Hoàng Y đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ph. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Bà Lưu Nguyễn Hoàng Y phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Nguyễn Hoàng Y đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ph về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Nguyễn Hoàng Y được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn Ph.

- Về con chung: Bà Lưu Nguyễn Hoàng Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Anh Th, sinh ngày 13/5/2017. Về cấp dưỡng không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Không ai được quyền cản trở ông Nguyễn Văn Ph trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lưu Nguyễn Hoàng Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0033728 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND Ph Tương Bình Hiệp;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm